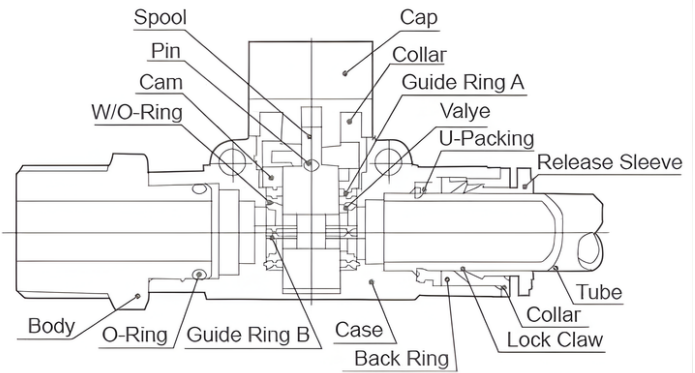


Features | Đặc điểm

- The source of pressure can completely shut off by simply turning the knob.
- Three-way directional control configuration releases the residual internal pressure on the output side when manually Closed.
- Ideal for inspecting or repairing any devices without compromising the safety.
- Directionality of airflow may be selected from the tubing or threaded input side to the tubing or threaded output side.
- Nguồn áp suất có thể được ngắt hoàn toàn chỉ bằng cách xoay núm vặn.
- Cấu trúc điều khiển hướng ba cửa giúp xả áp suất dư thừa bên trong ở phía đầu ra khi đóng van bằng tay.
- Phù hợp cho việc kiểm tra hoặc sửa chữa bất kỳ thiết bị nào mà không làm ảnh hưởng đến độ an toàn.
- Hướng dòng khí có thể được lựa chọn từ phía đầu vào (dạng ống nối hoặc ren) đến phía đầu ra (dạng ống nối hoặc ren).

Construction | Cấu tạo



Specification | Thông số kỹ thuật

Fluid type (Loại chất lỏng)	Air, Vacuum (Khí nén, Chân không)
Operating pressure (Áp suất làm việc)	0-10.2 kgf/cm ² (0-1.0MPa)
Negative pressure (Áp suất âm)	-750mm Hg (10Torr)
Operating temperature range (Dải nhiệt độ hoạt động)	0 - 60°C
Tube material (Vật liệu ống)	Nylon and Polyurethane (Nhựa PA và Nhựa PU)

Ordering Code | Mã đặt hàng

XHVFF	08	02
(1)	(2)	(3)
(1) Model type (1) Loại		
(2) Tube outer diameter (ΦD) (2) Đường kính ngoài ống (ΦD)		

Metric tube Ống hệ mét				
Code (Mã)	06	08	10	12
ΦD	6mm	8mm	10mm	12mm

(3) Thread type & Size (3) Loại ren & Kích thước ren

■ Metric size (Kích thước theo hệ mét)

Metric size (Kích thước theo hệ mét)			
Code (Mã)	M5	M6	M8
ΦD	M5x0.8	M6x1	M8x1

■ Taper Pipe Thread (Ren ống côn)

R(PT) Thread (Ren côn ngoài chuẩn PT)					G(PF) Thread (Ren thẳng chuẩn PF)			
Code (Mã)	1	2	3	4	G01	G02	G03	G04
Size (Kích thước)	R1/8"	R1/4"	R3/8"	R1/2"	G1/8"	G1/4"	G3/8"	G1/2"

XHVFF		MODEL (ΦD1 - ΦD2) (Loại)
		Tube (Metric) - Ống (hệ mét)
		XHVFF 04-04
		XHVFF 06-06
		XHVFF 08-08
		XHVFF 10-10
		XHVFF 12-12